

Hướng dẫn sử dụng Tủ đông



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng thiết bị, điều quan trọng là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu tiên.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn	5
Chăm sóc môi trường.....	15
Cài đặt.....	16
Địa điểm lắp đặt 16	
Yêu cầu thông gió	17
Lắp đặt một số thiết bị làm lạnh.....	18
Cài đặt song song.....	18
Thay bản lề cửa	18
Lắp miếng đệm tường đi kèm	19
Lắp đặt thiết bị làm lạnh	19
Căn chỉnh thiết bị làm lạnh.....	20
Tích hợp thiết bị làm lạnh vào một loạt các tủ bếp 21	
Kích thước thiết bị.....	23
Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống 23	
Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống.....	26
Kết nối điện	32
Tiết kiệm năng lượng.....	33
Hướng dẫn sử dụng thiết bị.....	34
Tổng quan về thiết bị.....	34
Bảng điều khiển với màn hình hiển thị bắt đầu	36
Chế độ cài đặt	36
Chọn chức năng mong muốn trong chế độ Cài đặt	38
Điều chỉnh các phụ kiện bên trong	39
Nghiêng ngăn kéo trên cùng.....	39
Ngăn kéo tủ đông XXL.....	39
Phụ kiện đi kèm.....	39
Phụ kiện tùy chọn 39	
Bật và tắt.....	40
Trước khi sử dụng lần đầu tiên.....	40
Kết nối thiết bị làm lạnh	40
Bật thiết bị làm lạnh ở mức 40	
Tắt thiết bị làm lạnh	41
Lưu ý khi tắt máy trong thời gian dài.....	41
Nhiệt độ chính xác	42
Hiển thị nhiệt độ.....	42
Cài đặt nhiệt độ	42
Cài đặt nhiệt độ có thể.....	42
Sử dụng Super freeze.....	44
Bật và tắt SuperFreeze	44

Chọn các thiết lập tiếp theo.....	45
Giải thích về các thiết lập khác nhau.....	45
Chế độ tiệc tùng	45
Bật chức năng khóa /	45
Chế độ ngày Sa-bát	46
Thông tin về chế độ ngày Sa-bát	47
Thay đổi thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt	47
Mặt ong@nhà.....	48
Điều chỉnh âm lượng của báo thức và còi báo động /	50
Điều chỉnh độ sáng màn hình	50
Tắt chế độ demo	50
Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định	51
Thông tin	51
Nhiệt độ và báo động cửa	52
Đóng lạnh và bảo quản thực phẩm.....	54
Đóng lạnh thực phẩm tươi i sống.....	54
Công suất đông lạnh tối đa	54
Bảo quản thực phẩm đông lạnh.....	54
Đóng lạnh tại nhà.....	55
Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh	56
Làm mát đồ uống nhanh chóng	57
Sử dụng phụ kiện	57
Làm đá viên.....	57
Rã đông	58
Vệ sinh và chăm sóc	59
Chất tẩy rửa	59
Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh.....	60
Vệ sinh bên trong thiết bị	60
Vệ sinh phụ kiện bằng tay hoặc bằng máy rửa chén 61	61
Tháo lắp phụ kiện để vệ sinh	61
Vệ sinh mặt trước của thiết bị và các tấm ốp bên	62
Vệ sinh gioăng cửa.....	62
Vệ sinh các khe thông gió	62
Sau khi vệ sinh	63
Hướng dẫn giải quyết vấn đề	64
Tiếng ồn.....	72
Dịch vụ.....	73
Liên hệ khi có lỗi.....	73
Cơ sở dữ liệu EPREL 73	73
Bảo hành	73

Nội dung

Tuyên bố về sự phù hợp của EU	74
Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh	75
Bản quyền và giấy phép	76

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành.
Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu tiên. Chúng chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương và hư hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo mọi thông tin được cung cấp về việc lắp đặt thiết bị làm lạnh, cũng như các lưu ý và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Lưu giữ những hướng dẫn vận hành và lắp đặt này ở nơi an toàn và chuyển cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng đúng Thiết

bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và những môi trường tương tự, ví dụ - trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc tương tự - cho khách lưu trú tại khách sạn, nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các môi trường gia đình thông thường khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Chỉ được sử dụng như một thiết bị gia dụng để bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm tươi và làm đá.

Nhà sản xuất không hỗ trợ bất kỳ cách sử dụng nào khác và có thể gây nguy hiểm.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này không phù hợp để lưu trữ và giữ lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự tuân theo Chỉ thị về Thiết bị Y tế. Sử dụng không đúng cách thiết bị làm lạnh cho các mục đích như vậy có thể làm hỏng các mặt hàng được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh cũng không phù hợp để sử dụng ở những khu vực có nguy cơ nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành thiết bị không đúng cách hoặc không đúng cách.

Thiết bị chỉ có thể được sử dụng bởi những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng hoặc đã được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và nhận biết và hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn với trẻ em

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị làm lạnh trừ khi được giám sát liên tục. Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng thiết bị mà không có sự giám sát nếu đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách. Không được phép để trẻ em vệ sinh hoặc bảo dưỡng thiết bị mà không có sự giám sát. Vui lòng giám sát trẻ em ở gần

thiết bị và không để chúng chơi với thiết bị. Nguy cơ ngạt thở! Trong khi chơi, trẻ em

có thể bị vướng vào bao bì (như màng bọc nhựa) hoặc kéo bao bì qua đầu và ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn kỹ thuật

Mạch làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu an toàn theo luật định và các chỉ thị EU phù hợp.



Cảnh báo: nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy. Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra vật liệu dễ cháy. Không được gỡ nhãn dán này.

Chất làm lạnh bên trong thiết bị (chi tiết trên bảng dữ liệu) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm lạnh này đôi khi dẫn đến tăng nhẹ mức độ tiếng ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy chất làm lạnh chảy xung quanh mạch làm mát. Thật không may, điều này không thể tránh khỏi, nhưng nó không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm mát bị hư hỏng. Chất làm lạnh bắn vào có thể gây hại cho mắt và chất làm lạnh rò rỉ có thể bắt lửa.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện chính cung cấp.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.
- Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Càng có nhiều chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh thì càng phải lắp đặt trong phòng lớn hơn. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị ở trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ 8 g chất làm lạnh thì cần ít nhất 1 m³ không gian phòng. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị làm lạnh được ghi trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Để tránh nguy cơ hư hỏng thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tương ứng với nguồn cung cấp điện gia dụng.

Kiểm tra xem đây có phải là trường hợp trước khi kết nối thiết bị hay không. Tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ nếu có bất kỳ nghi ngờ

ngờ nào. Chỉ có thể đảm bảo an toàn điện của thiết bị này khi được nối đất đúng cách. Điều cần thiết là phải đáp ứng yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện. Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống

cung cấp điện độc lập hoặc hệ thống cung cấp điện không được đồng bộ hóa với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong hoạt động biệt lập hoặc trong hoạt động không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của BS OHSAS 18001-2 ISO 45001.

Nếu cáp kết nối điện đi kèm bị hỏng, chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng.

Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Vì lý do an toàn, việc thay thế như vậy chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính bằng

bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài. Đây là mối nguy hiểm hỏa hoạn và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị. Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các bộ phận điện hoặc vào cáp kết nối nguồn, nó có thể gây ra đoản mạch. Do đó, không vận hành

thiết bị làm lạnh này ở những khu vực tiếp xúc với độ ẩm (ví dụ như trong gara hoặc phòng tiện ích). Không được sử dụng thiết bị này ở vị trí không cố định (ví dụ như trên tàu). Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Điều này có thể gây nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm các dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng như một thiết bị lắp âm.

Thiết bị phải

được cách ly khỏi nguồn điện trong quá trình lắp đặt, bảo trì và sửa chữa. Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa trái phép có thể gây nguy

hiểm đáng kể cho người sử dụng.

Việc lắp đặt, bảo trì và sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên được Miele ủy quyền. Trong thời gian thiết bị

còn bảo hành, việc sửa chữa chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không, bảo hành sẽ không còn hiệu lực. Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng các bộ

phận thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng các bộ phận thay thế của Miele. Thiết bị làm lạnh này được cung cấp một loại đèn đặc biệt để ứng phó với các điều kiện cụ thể (ví

dụ như nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống mài mòn và độ rung). Đèn này chỉ được sử dụng cho mục đích mà nó được thiết kế. Đèn không phù hợp để chiếu sáng trong phòng. Chỉ có kỹ thuật viên được Miele ủy quyền hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele mới được lắp đèn thay thế.

Thiết bị làm lạnh này chứa nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng ít nhất là loại G.

Lắp đặt đúng cách Thay

đổi bản lề cửa (nếu cần) theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm với thiết bị. Các thiết bị làm lạnh có chữ "S" trong mã định danh kiểu máy có thể được

lắp đặt cạnh nhau theo kiểu kết hợp song song: - Thực hiện lắp đặt theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm với thiết bị.

- Không thay đổi bản lề cửa vì cách sắp xếp các thiết bị làm lạnh đã được xác định trước.

Luôn đeo găng tay bảo hộ khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh. Cần có hai người để lắp đặt thiết bị làm

lạnh.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế. Phạm vi khí hậu được nêu trên bảng dữ liệu trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Nhiệt độ môi trường thấp hơn sẽ khiến máy nén tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết. Không che hoặc chặn lỗ thông hơi vì điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị,

tăng mức tiêu thụ điện và có thể gây hư hỏng cho các bộ phận. Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu trong thiết bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều

này có thể gây nứt ứng suất hoặc làm vỡ nhựa. Nguy cơ cháy nổ. Không bảo quản vật liệu nổ trong thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chứa chất đẩy (ví dụ: bình xịt). Các bộ phận điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ: máy làm kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ phát tia lửa và nổ. Nguy cơ gây

thương ng tích và hư hỏng cho thiết bị. Không bảo quản lon hoặc chai đựng đồ uống có ga hoặc chất lỏng có thể đóng băng trong ngăn đông. Nếu không, chúng có thể vỡ. Nguy cơ gây thương ng tích và hư hỏng cho thiết bị. Khi làm lạnh đồ uống

nhanh trong ngăn đông, hãy đảm bảo không để chai trong đó quá một giờ. Nếu không, chúng có thể vỡ. Nguy cơ gây thương ng tích. Không bao giờ được cầm thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại của thiết bị bằng tay ướt. Tay bạn có

thể bị đông cứng với thực phẩm đông lạnh hoặc kim loại. Nguy cơ gây thương ng tích. Không được lấy đá viên bằng tay trần và không bao giờ được cho đá viên hoặc que kem vào miệng ngay từ ngăn đông.

Nhiệt độ rất thấp của thực phẩm đông lạnh có thể gây bỏng lạnh ở môi và lưỡi. Không đông lại thực phẩm đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Ăn thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt vì thực phẩm sẽ mất giá trị dinh dưỡng và hỏng nếu để quá lâu. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Tuân thủ ngày “sử dụng trước” của nhà sản xuất và hướng dẫn bảo quản thực phẩm để tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm độ tươi i và chất lượng của thực phẩm, cũng như nhiệt độ bảo quản.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ

sử dụng phụ kiện Miele chính hãng. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không còn hiệu lực.

Miele sẽ đảm bảo cung cấp phụ tùng thay thế hoạt động trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi ngừng sử dụng thiết bị làm lạnh của bạn.

Vệ sinh và bảo dưỡng

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa vì chúng sẽ làm gioăng bị hỏng và trở nên xốp theo thời gian. Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh hoặc rửa đồng thiết bị này.

Hơi i nước có thể tiếp xúc với các bộ phận điện và gây ra hiện tượng đoản mạch.

CẢNH BÁO! NGUY HIỂM gây thương ng tích và hư hỏng! Không sử dụng bất kỳ loại dụng cụ cơ học hoặc các loại dụng cụ hỗ trợ khác không được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rửa đồng. Các vật sắc

nhọn hoặc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây ra hư hỏng không thể phục hồi cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn hoặc nhọn để - loại bỏ sương ng giá và đá, - tách thực phẩm

đông lạnh hoặc lấy khay đá.

Không đặt lò sưởi điện hoặc nển vào thiết bị để

rửa đồng. Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa. Không sử dụng bình xịt rửa đồng hoặc chất phá băng vì chúng

có thể chứa các chất có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa hoặc có thể gây tích tụ khí và gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Vận chuyển

Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển ban đầu để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Nguy cơ

gây thương ng tích và hư hỏng cho thiết bị. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải được vận chuyển bởi hai người.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi

đều có thể bị kẹt trong thiết bị và có thể bị ngạt thở.

- Tháo cửa thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong thiết bị làm lạnh để trẻ em không thể trèo vào bên trong.
- Nếu thiết bị làm lạnh cũ của bạn có khóa cửa, hãy phá hủy nó. Điều này sẽ ngăn ngừa nguy cơ trẻ em chơi đùa vô tình khóa mình bên trong và gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ bị điện giật!

- Rút phích cắm khỏi dây kết nối nguồn điện.
- Cắt dây cáp kết nối nguồn điện ra khỏi thiết bị cũ. Vứt bỏ phích

cắm và dây cáp kết nối nguồn điện riêng với thiết bị cũ. Trong và sau khi vứt bỏ, hãy đảm bảo rằng thiết

bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác. Nguy cơ hỏa hoạn do dầu hoặc chất làm lạnh rò rỉ!

Chất làm lạnh và dầu bên trong thiết bị dễ cháy. Ở nồng độ đủ cao, chất làm lạnh hoặc dầu thoát ra có thể bắt lửa nếu chúng tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình thải bỏ, hãy đảm bảo rằng mạch làm mát không bị hư hỏng để ngăn chất làm lạnh và dầu thoát ra ngoài theo cách không kiểm soát được (xem bảng dữ liệu để biết chi tiết về chất làm lạnh). Các tia chất làm mát có thể gây hại

cho mắt. Hãy cẩn thận không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ thải bỏ, ví dụ như bằng cách - làm hỏng các kênh chất làm mát trong bộ ngưng tụ,

- uốn cong bất kỳ đường ống nào hoặc - làm xước lớp phủ bề mặt.

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo kiểu máy)

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có rủi ro nào trong quá trình vận hành bình thường.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu xâm nhập vào đường hô hấp.

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi hư hỏng khi vận chuyển.

Vật liệu đóng gói được sử dụng được chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trường để thải bỏ và thường có thể tái chế.

Tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm việc sử dụng nguyên liệu thô. Sử dụng các điểm thu gom vật liệu cụ thể cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn trả lại. Đại lý Miele của bạn sẽ mang vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần nhất định cần thiết cho hoạt động chính xác và sự an toàn của chúng. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và môi trường nếu vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.



Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn trước hoặc trong quá trình thải bỏ theo cách được phép và thân thiện với môi trường.

Việc này nhằm đảm bảo chất làm lạnh trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được giữ lại và không bị rò rỉ ra môi trường.

Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý được chỉ định chính thức để xử lý và tái chế các thiết bị điện và điện tử tại cộng đồng địa phương của bạn, với đại lý của bạn hoặc với Miele, miễn phí. Theo luật, bạn phải chịu trách nhiệm duy nhất về việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân nào khỏi thiết bị cũ trước khi xử lý. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải tháo bất kỳ pin cũ nào không được bao bọc an toàn bởi thiết bị và tháo bất kỳ đèn nào mà không phá hủy chúng, nếu có thể.

Những thứ này phải được mang đến điểm thu gom phù hợp, nơi chúng có thể được giao miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong khi được lưu trữ để thải bỏ.

Cài đặt

Địa điểm lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước có thể tích tụ trên các tấm làm lạnh bên ngoài.

Chất ngưng tụ này có thể gây ra sự ăn mòn trên các tấm thiết bị bên ngoài.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có máy lạnh và thông gió đầy đủ.

Sau khi lắp đặt, hãy đảm bảo rằng cửa thiết bị đóng/đóng đúng cách và tuân thủ các khoảng hở thông gió đã chỉ định.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng từ các thiết bị tỏa nhiệt.

Các thiết bị tỏa nhiệt có thể bắt lửa và gây cháy thiết bị làm lạnh.

Không đặt các thiết bị tỏa nhiệt như lò nướng nhỏ, bếp đôi hoặc máy nướng bánh mì lên thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ cháy nổ và thiệt hại do ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần có thể gây cháy thiết bị làm lạnh.

Để ngọn lửa trần (ví dụ như nến) tránh xa thiết bị làm lạnh.

Thiết bị này nên được lắp đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt.

Khi quyết định vị trí lắp đặt, hãy lưu ý rằng thiết bị làm lạnh của bạn sẽ sử dụng nhiều năng lượng hơn nếu lắp đặt gần lò sưởi, bếp nấu hoặc thiết bị tỏa nhiệt khác.

Tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng

lưu ý những điều sau: - Ổ cắm phải dễ dàng

tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp, không được giấu phía sau thiết bị.

- Phích cắm điện và dây kết nối điện không được chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh vì chúng có thể bị hỏng do rung động từ thiết bị.

- Không cắm các thiết bị khác vào ổ cắm phía sau thiết bị này.

- Khi lắp đặt hệ thống làm lạnh thiết bị, đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

- Không định vị hoặc vận hành đa bộ chuyển đổi ổ cắm, dải phân phối hoặc các thiết bị điện tử khác (ví dụ máy biến áp halogen) ở phía sau thiết bị.

- Sàn tại vị trí lắp đặt phải phải nằm ngang và bằng phẳng và phải cao bằng sàn xung quanh.

Phạm vi khí hậu

Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế. Nhiệt độ phòng thấp hơn dẫn đến máy nén tắt trong thời gian dài hơn. Điều này có thể khiến nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh tăng lên, có nguy cơ thực phẩm bị hỏng và hỏng.

Phạm vi khí hậu được ghi trên bảng dữ liệu ở tủ bên trong của thiết bị làm lạnh.

Phạm vi khí hậu	Nhiệt độ môi trường
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Tủ đông thuộc dải khí hậu SN có thể hoạt động mà không gặp bất kỳ khó khăn nào trong các phòng có nhiệt độ môi trường mát hơn (xuống tới -15 °C).

Yêu cầu thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Điều này sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và nhiệt độ hoạt động cao hơn cho máy nén. Điều này có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Điều cần thiết là phải quan sát các khoảng hở thông gió cần thiết.

Không được che phủ hoặc chặn các khe hở thông gió theo bất kỳ cách nào.

Chúng cũng phải được phủi bụi thường xuyên.

Không khí ở phía sau thiết bị làm lạnh trở nên ẩm. Do đó, phải đảm bảo đủ không gian để thông gió thích hợp (xem “Kích thước lắp đặt”).

Cài đặt

Lắp đặt nhiều thiết bị làm lạnh

Nguyên cơ hư

hỏng do ngưng tụ trên tấm
chấn bên ngoài của thiết bị.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng
tụ có thể tích tụ giữa các tấm làm lạnh bên
ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Không đặt các thiết bị làm lạnh khác nhau
cạnh nhau .

Khoảng cách giữa các thiết bị làm lạnh phải ít
nhất là 70 mm.

Lắp đặt cạnh nhau Tủ đông của bạn

có thể được lắp ở bên trái của tủ lạnh khác vì nó
được trang bị bộ phận sưởi tích hợp ở bảng điều
 khiển bên phải (xem “Kích thước thiết bị”).

Tủ lạnh cũng phải được trang bị một lò sưởi tích
hợp ở bảng điều khiển bên trái.

Tùy thuộc vào kiểu máy, bộ lắp đặt cạnh nhau sẽ
được cung cấp cùng với tủ đông. Hướng dẫn lắp đặt
đi kèm mô tả cách lắp đặt các thiết bị
làm lạnh cạnh nhau.

Mẹo: Vui lòng liên hệ với đại lý để biết
thông tin cụ thể về loại kết hợp nào phù
hợp với thiết bị làm lạnh của bạn.

Thay đổi bản lề cửa

Nguyên cơ gây thương tích và hư
hỏng thiết bị do cửa quá nặng.

Nguyên cơ thương tích và hư hỏng sẽ tăng cao
nếu bản lề cửa chỉ được lắp bởi một người.

Luôn luôn thay bản lề cửa với sự trợ giúp của
người thứ hai.

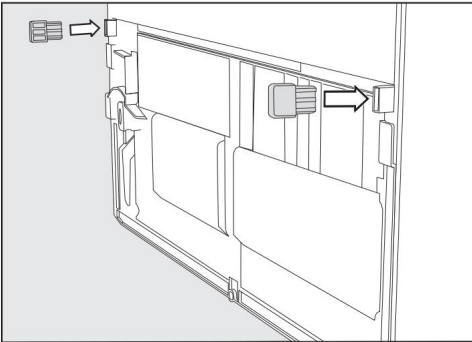
Thiết bị làm lạnh được cung cấp với bản lề bên
trái. Nếu cần bản lề bên phải, phải thay đổi
bản lề (xem hướng dẫn lắp đặt kèm theo).

Không thay đổi bản lề nếu thiết bị làm
lạnh này sẽ được lắp đặt cạnh một thiết bị làm
lạnh khác.

Lắp đặt miếng đệm tường được cung cấp

Các miếng đệm tường được cung cấp phải được sử dụng để đạt được giá trị tiêu thụ năng lượng đã công bố và ngăn ngừa sự tích tụ ngưng tụ ở nhiệt độ môi trường cao. Độ sâu của thiết bị làm lạnh được tăng thêm khoảng 15 mm đối với các thiết bị có lắp miếng đệm tường.

Nếu không sử dụng miếng đệm tường, chức năng của thiết bị làm lạnh không bị ảnh hưởng. Mức tiêu thụ năng lượng chỉ tăng nhẹ khi khoảng cách giữa thiết bị và tường ngắn hơn.



Lắp miếng đệm tường vào mặt sau của thiết bị làm lạnh ở phía dưới bên trái và bên phải.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh

Nguy cơ thương tích và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Nguy cơ thương tích và hư hỏng sẽ tăng cao nếu thiết bị làm lạnh chỉ được lắp đặt bởi một người.

Cần hai người để lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Nguy cơ hư hỏng cửa thiết bị do va chạm.

Cửa thiết bị có thể đập vào tường phòng khiến cửa bị hỏng.

Lắp bộ giới hạn góc mở cửa được cung cấp trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Bảo vệ cửa thiết bị bằng cách lắp một miếng chặn bằng nỉ, ví dụ, vào tường phòng.

Nguy cơ làm hỏng sàn nhà.

Việc di chuyển thiết bị làm lạnh có thể gây hư hỏng sàn nhà.

Di chuyển thiết bị làm lạnh một cách cẩn thận trên sàn nhà để bị trầy xước.

Để lắp đặt dễ dàng hơn, có tay cầm vận chuyển ở phía trên phía sau và bánh xe vận chuyển bên dưới thiết bị làm lạnh.

Mẹo: Thiết bị làm lạnh phải rỗng khi lắp đặt. Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để lắp đặt

càng gần vị trí lắp đặt dự kiến càng tốt.

Cài đặt

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn điện như mô tả trong phần "Kết nối điện".

Di chuyển thiết bị làm lạnh cẩn thận đến vị trí lắp đặt dự định.

Đặt thiết bị làm lạnh sao cho miếng đệm tường (nếu sử dụng) hoặc mặt sau gần tường.

Căn chỉnh thiết bị làm lạnh

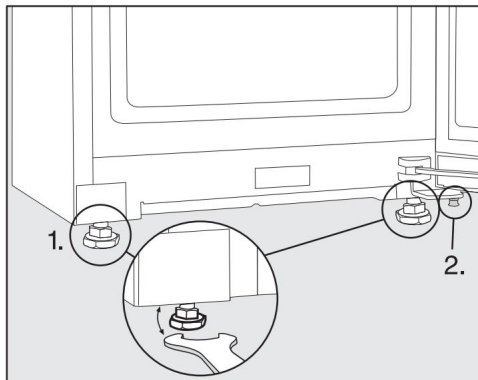
Nguy cơ hư hỏng và thương tích do cửa thiết bị rơi ra hoặc thiết bị làm lạnh bị đổ

qua.

Nếu chân điều chỉnh bổ sung trên tấm bản lề ở phía dưới không bám chặt vào sàn, cửa thiết bị có thể rơi ra hoặc thiết bị làm lạnh có thể bị lật.

Sử dụng cờ lê mở đi kèm với thiết bị để tháo chân có thể điều chỉnh cho đến khi nó chạm sàn.

Sau đó tháo rời chân điều chỉnh thêm một phần tư vòng nữa.

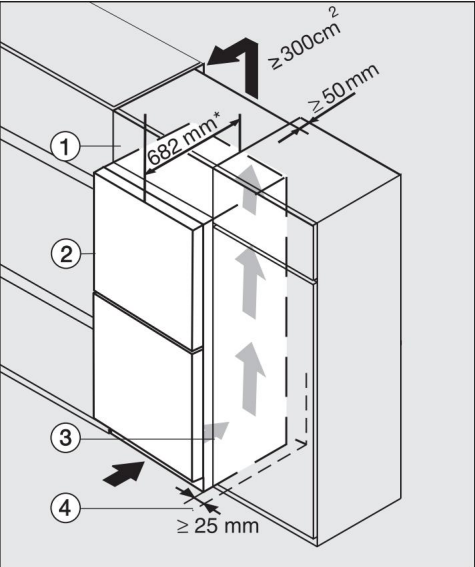


Sử dụng ống thủy và cờ lê mở đi kèm để căn chỉnh thiết bị làm lạnh và đở cửa thiết bị.

1. Điều chỉnh chân điều chỉnh phía trước.
2. Tháo rời chân điều chỉnh bổ sung cho đến khi nó chạm sàn.
Sau đó tháo rời chân điều chỉnh thêm một phần tư vòng nữa.

Tích hợp thiết bị làm lạnh vào một loạt các đơn vị nhà bếp

Thiết bị làm lạnh có thể được bao quanh bởi tủ bếp.



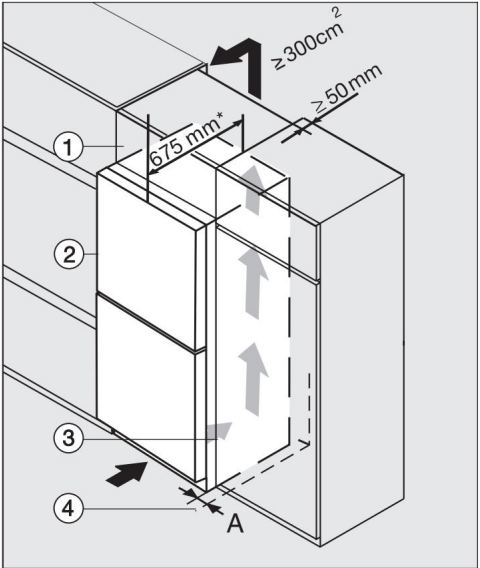
Thiết bị làm lạnh có mặt kính

K(S)/FN(S)/KFN 4xxx X obsw/matt, bb, bzws, bs, ggr

Hộp trên cùng

Thiết bị

làm lạnh, độ sâu cửa = 82 mm Tủ bếp Tường



K(S)/FN(S)/KFN 4xxx X edst/cs, ws, bst, el Hộp trên cùng Thiết

bị làm lạnh, độ sâu cửa = 75 mm Tủ bếp Tường

A = 25 mm (có tay cầm lõm)/60 mm (có tay cầm)

* Độ sâu của thiết bị được tăng thêm khoảng 15 mm đối với các thiết bị làm lạnh có lắp miếng đệm tường.

* Độ sâu của thiết bị được tăng thêm khoảng 15 mm đối với các thiết bị làm lạnh có lắp miếng đệm tường.

Cài đặt

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Điều này sẽ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và nhiệt độ hoạt động cao hơn cho máy nén. Điều này có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Điều cần thiết là phải quan sát các khoảng hở thông gió cần thiết.

Không được che phủ hoặc chặn các khe hở thông gió theo bất kỳ cách nào.

Chúng cũng phải được phủi bụi thường xuyên.

Khoảng hở thông gió càng lớn thì máy nén hoạt động càng tiết kiệm.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh bên cạnh tủ bếp.

- Mặt trước của thiết bị phải nhô ra trước mặt trước của đồ nội thất ít nhất bằng độ sâu của cửa. Điều này cho phép cửa thiết bị có thể mở và đóng mà không bị cản trở.
- Khi lắp đặt cạnh tường, a khoảng cách (A) phải được duy trì ở phía bên lề giữa tường và thiết bị làm lạnh.
- Để phù hợp với chiều cao của các tủ bếp còn lại, thiết bị làm lạnh có thể được lắp hộp trên cùng phù hợp.

Phải bố trí một ống thông gió có độ sâu ít nhất 50 mm dọc theo toàn bộ chiều rộng của hộp trên cùng.

Khoảng hở thông gió dưới trần nhà phải ít nhất là 300 cm2 để đảm bảo không khí ẩm có thể thoát ra mà không bị cản trở.

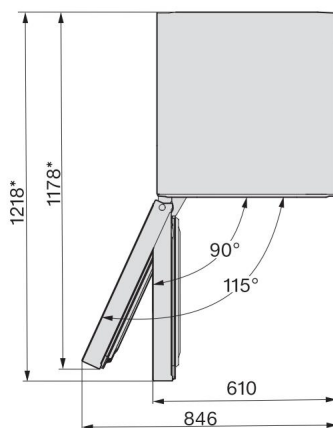
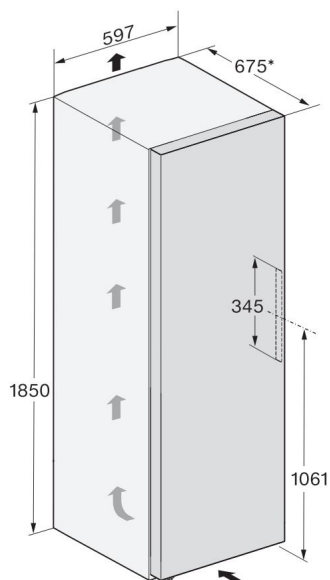
Kích thước thiết bị

Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống

e1 FNS 4382 ... ws, FNS 4382 ...

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động bình thường nếu các mặt cắt thông gió được chỉ định luôn thông thoáng.



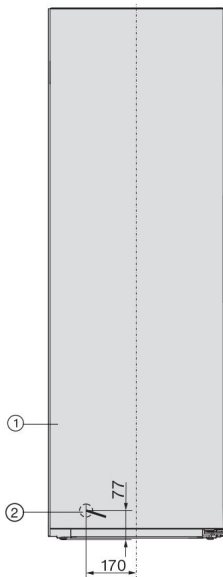
* Kích thước không lắp miếng đệm tường. Độ sâu của thiết bị tăng thêm 15 mm khi lắp miếng đệm tường đi kèm.

Cài đặt

Kết nối

FNS 4382 ... ws, FNS 4382 ... el

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



a Nhìn từ phía trước b

Cáp kết nối nguồn điện, chiều dài = 2100 mm Có

thể đặt hàng cáp kết nối nguồn điện dài hơn n từ Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Cài đặt

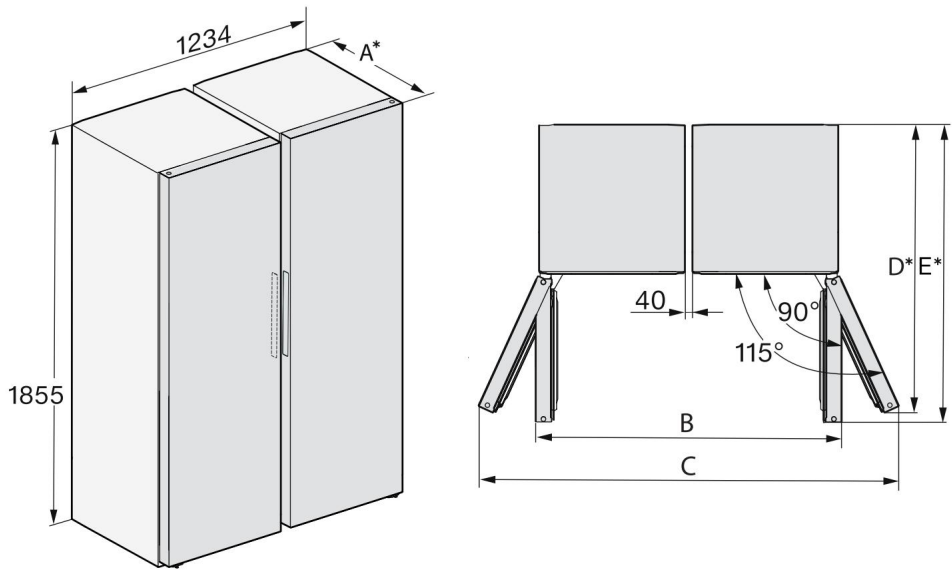
Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống

FNS 4382 ... ws + KS 4383 ... ws, FNS 4382 ... el + KS 4383 ... el

Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “Cài đặt - Cài đặt song song” và hướng dẫn cài đặt được cung cấp kèm theo bộ cài đặt.

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Các thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động bình thường nếu thông gió được chỉ định mặt cắt ngang được giữ sạch sẽ.



* Kích thước không có miếng đệm tường được lắp vào. Việc lắp miếng đệm tường được cung cấp sẽ làm tăng độ sâu của thiết bị là 15 mm.

	MỘT	B	C	D	VÀ
FNS 4382 ... biên tập/cs + KS 4383 ... biên tập/cs	675	1260	1732	1178	1218

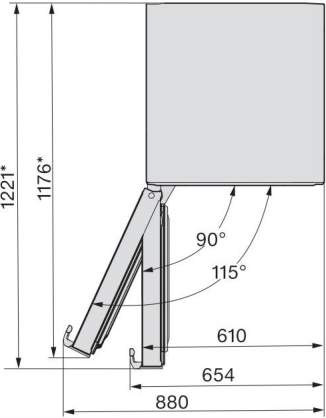
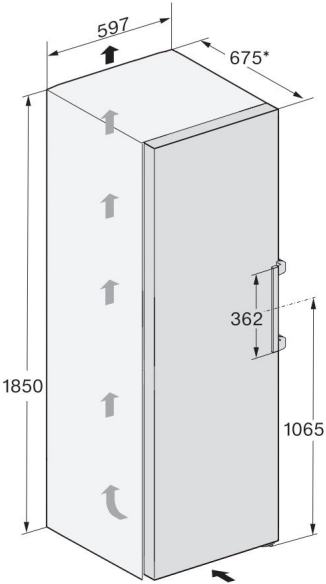
Cài đặt

Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống

FNS 4382 ... ws N, FNS 4382 ... e1 N

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động bình thường nếu các mặt cắt thông gió được chỉ định luôn thông thoáng.

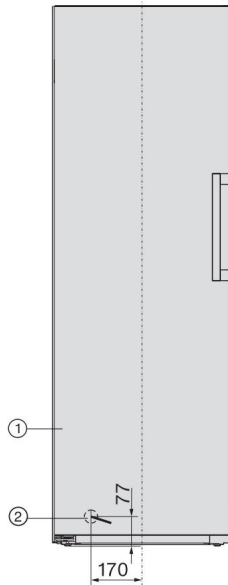


* Kích thước không lắp miếng đệm tường. Độ sâu của thiết bị tăng thêm 15 mm với miếng đệm tường được cung cấp lắp sẵn.

Kết nối

FNS 4382 ... ws N, FNS 4382 ... el N

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



a Nhìn từ phía trước

b Cáp kết nối nguồn điện, chiều dài = 2100 mm

Có thể đặt hàng cáp kết nối nguồn điện dài hơn từ Trung tâm khách hàng Miele Phòng dịch vụ.

Cài đặt

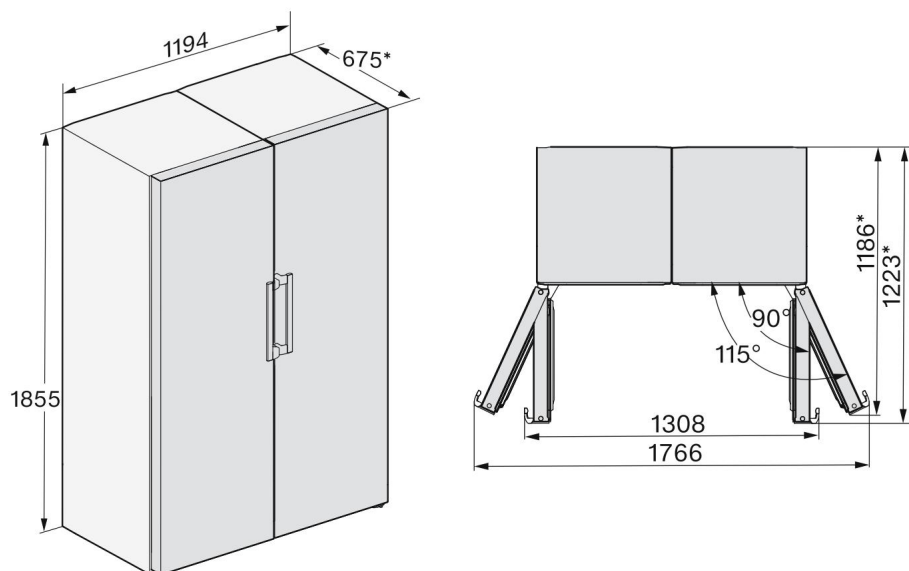
Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống

FNS 4382 ... ws N + KS 4383 ... ws N, FNS 4382 ... el N + KS 4383 ... el N

Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “Cài đặt - Cài đặt song song”.

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Các thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động bình thường nếu thông gió được chỉ định mặt cắt ngang được giữ sạch sẽ.



* Kích thước không có miếng đệm tường được lắp vào. Việc lắp miếng đệm tường được cung cấp sẽ làm tăng độ sâu của thiết bị là 15 mm.

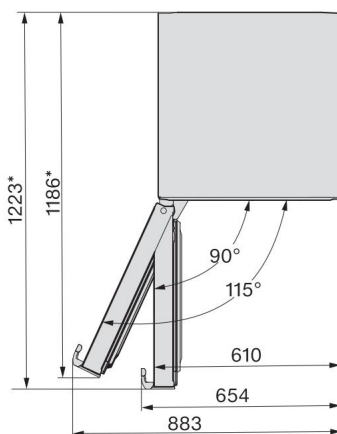
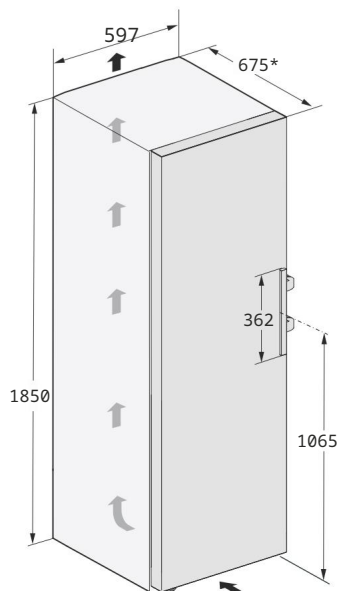
Cài đặt

Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống

FNS 4383 ... ws N, FNS 4383 ... el N

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động bình thường nếu các mặt cắt thông gió được chỉ định luôn thông thoáng.



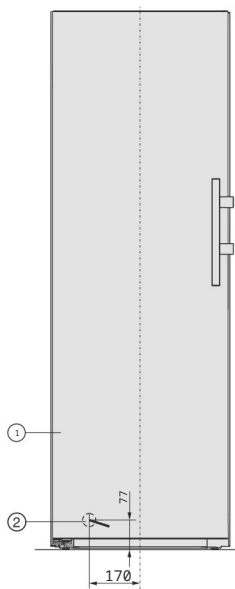
* Kích thước không lắp miếng đệm tường. Lắp miếng đệm tường đi kèm sẽ tăng độ sâu của thiết bị thêm 15 mm.

Cài đặt

Kết nối

FNS 4382 ... ws N, FNS 4382 ... el N

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



a Nhìn từ phía trước

b Cáp kết nối nguồn điện, chiều dài = 2100 mm

Có thể đặt hàng cáp kết nối nguồn điện dài hơn từ Trung tâm khách hàng Miele Phòng dịch vụ.

Cài đặt

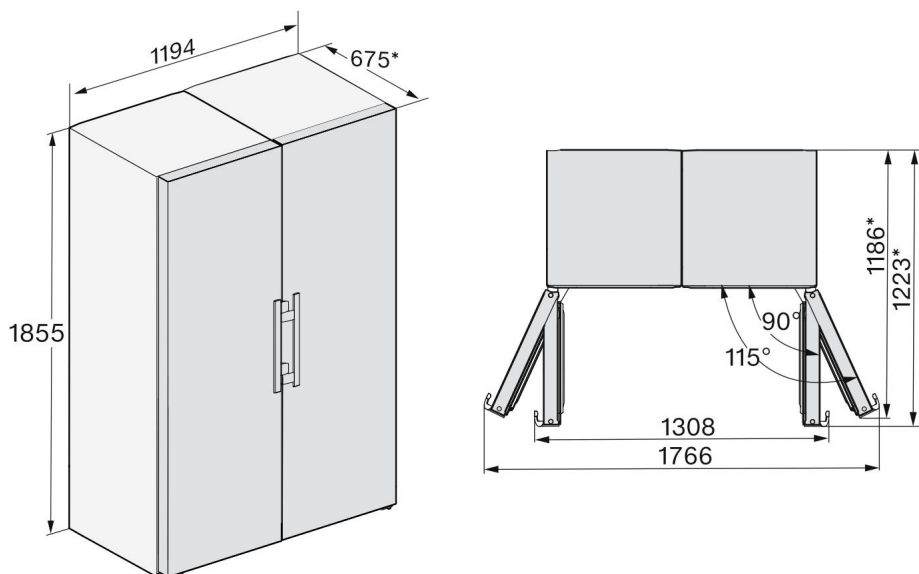
Kích thước lắp đặt/Nhìn từ trên xuống

FNS 4383 ... ws N + KS 4384 ... ws N, FNS 4383 ... el N + KS 4384 ... el N

Để biết thêm thông tin, hãy xem phần "Cài đặt - Cài đặt song song".

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Các thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động bình thường nếu thông gió được chỉ định mặt cắt ngang được giữ sạch sẽ.



* Kích thước không có miếng đệm tường được lắp vào. Việc lắp miếng đệm tường được cung cấp sẽ làm tăng độ sâu của thiết bị là 15 mm.

Cài đặt

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ được kết nối với ổ cắm có nối đất bằng cáp kết nối nguồn điện đi kèm.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt. Nếu ổ cắm không dễ tiếp cận, hãy đảm bảo có phương tiện ngắt kết nối phù hợp ở phía lắp đặt cho mỗi cực. Nguy cơ hỏa hoạn do quá nhiệt.

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với ổ cắm đa năng hoặc với dây dẫn kéo dài có thể làm quá tải cáp.

Vì lý do an toàn, không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Việc lắp đặt điện phải tuân thủ các yêu cầu của VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) loại trong hệ thống điện được chỉ định để kết nối thiết bị làm lạnh.

Nếu cáp kết nối nguồn bị hỏng, chỉ được thay thế bằng cáp kết nối nguồn cụ thể cùng loại (có tại Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể được thực hiện bởi một chuyên gia có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

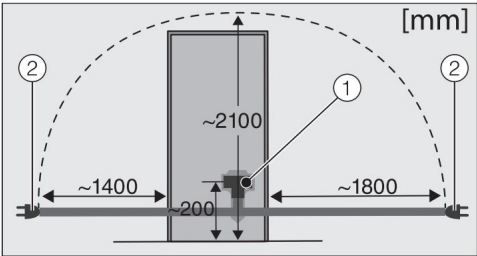
Các hướng dẫn vận hành này và bảng dữ liệu cho biết mức tiêu thụ điện danh nghĩa và định mức cầu chì phù hợp. So sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cung cấp điện tự động hoặc hệ thống cung cấp điện không đồng bộ với nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới đảo, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cung cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong quá trình vận hành riêng biệt hoặc trong quá trình vận hành không đồng bộ với nguồn điện chính, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình lắp đặt.

Như đã mô tả, ví dụ, trong phiên bản hiện tại của VDE-AR-E 2510-2.

Kết nối thiết bị làm lạnh



Mặt sau của thiết bị làm lạnh Đầu nối
phích cắm của thiết bị Phích
cắm điện Cắm

Đầu nối phích cắm vào ổ cắm.

Đảm bảo rằng đầu nối phích cắm đã được lắp đúng vị trí. Cắm phích cắm của thiết bị làm lạnh vào ổ cắm.

Thiết bị làm lạnh hiện đã được kết nối với nguồn điện.

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

Vị trí lắp đặt Thiết bị làm lạnh phải làm mát thường xuyên hơn ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ môi trường xung quanh và tiêu thụ nhiều năng lượng hơn trong quá trình này. Do đó,

- bạn nên: - Lắp đặt thiết bị làm lạnh trong phòng thông gió tốt.
- Không lắp đặt thiết bị làm lạnh gần nguồn nhiệt (bếp đun, bếp nấu).
- Bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Đảm bảo nhiệt độ môi trường lý tưởng là 20 °C.
- Vệ sinh các khe thông gió thường xuyên để loại bỏ bất kỳ bụi.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ càng lạnh thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. Các thiết lập sau đây được khuyến nghị:

- -18 °C ở ngăn đông.

Sử dụng

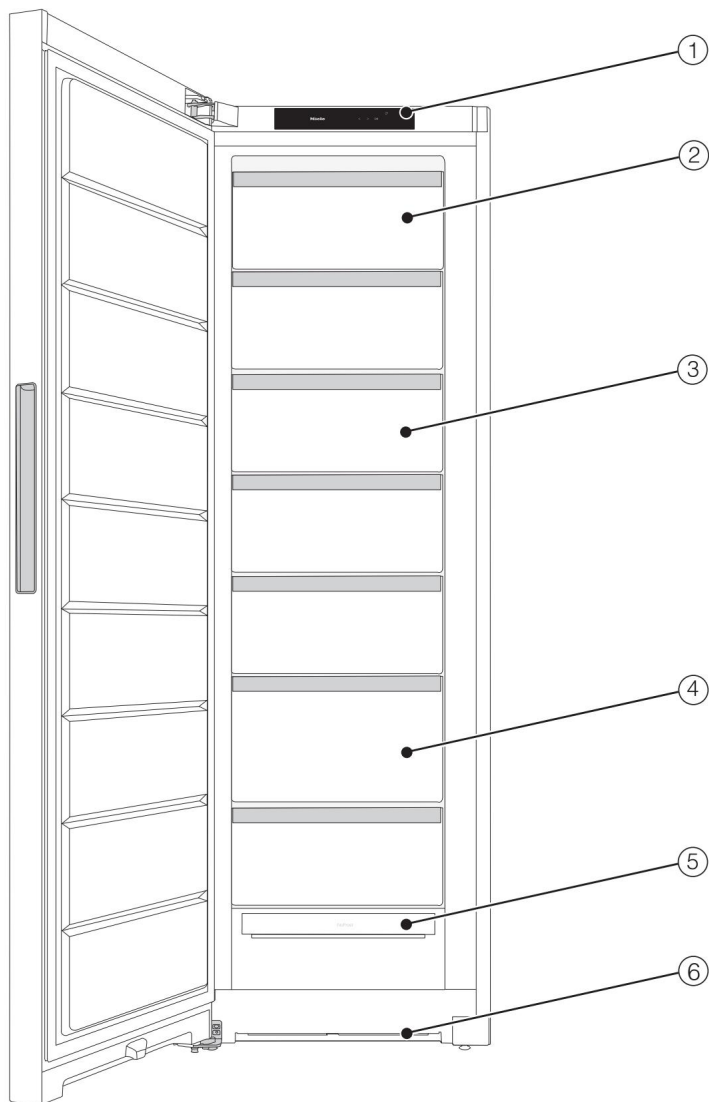
Tiêu thụ năng lượng tăng lên do nhiệt lượng vào và lưu thông không khí bị cản trở. Do đó, bạn nên: -

Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sắp xếp thực phẩm theo cách dễ tìm thấy trong thiết bị.

- Luôn đóng chặt cửa thiết bị sau khi mở họ.
- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ lạnh.
- Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín.
- Không nên đựng quá đầy các ngăn để không khí có thể lưu thông.
- Giữ nguyên các ngăn kéo và kệ như lúc mới nhận thiết bị.
- Khi cho thực phẩm vào thiết bị, hãy đảm bảo rằng các khe thông gió không bị chặn.
- Sử dụng miếng đệm tường. Miếng đệm tường ở mặt sau của thiết bị làm lạnh được thiết kế để đảm bảo đạt được mức tiêu thụ năng lượng đã công bố.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Tổng quan về thiết bị



Bản vẽ này chỉ mang tính chất minh họa.

a Màn hình

b Ngăn kéo tủ đông có thể

nghiêng c Ngăn kéo

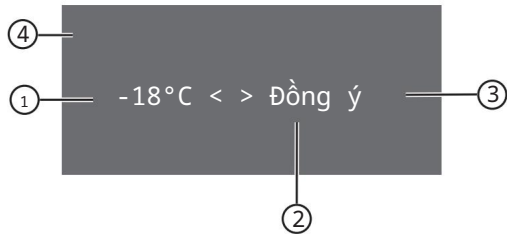
tủ đông d Ngăn kéo tủ đông

XXLBox e Mô-đun

NoFrost f Khe thông gió

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Bảng điều khiển với màn hình hiển thị bắt đầu



- a Màn hình hiển thị nhiệt độ cho ngăn đông
 - b Bộ điều khiển cảm biến để chọn cài đặt c
- Bộ điều khiển cảm biến OK để xác nhận lựa chọn và vào chế độ Cài đặt d Màn hình hiển thị trạng thái kết nối Miele@home (chỉ hiển thị khi chức năng Miele@home đã được thiết lập)

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị sau và thay đổi một số cài đặt của chúng:

Biểu tượng Chức năng	Mặc định của nhà máy
Bật hoặc tắt chức năng chế độ Party (xem "Chọn thêm cài đặt")	Tắt
/ Bật hoặc tắt chức năng khóa (xem "Chọn cài đặt khác")	(tắt)
Bật hoặc tắt chức năng chế độ Sabbath (xem "Chọn cài đặt khác")	Tắt
Gọi thông tin về chức năng chế độ Sabbath (xem "Chọn thêm cài đặt")	--
Thay đổi thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt (xem "Chọn cài đặt khác")	1:00

Thiết lập chức năng Miele@home lần đầu tiên, kích hoạt và hủy
kích hoạt WiFi hoặc đặt lại cầu
hình mạng (xem phần "Chọn cài đặt khác")

Ứng dụng

/ Bật hoặc tắt âm báo bàn phím

TRÊN

/ Thay đổi âm lượng của báo thức và còi báo động hoặc chuyển đổi
tắt chúng hoàn
toàn (xem "Chọn các cài đặt khác")

TRÊN
/cấp độ 5

Thay đổi độ sáng màn hình (xem
"Chọn thêm cài đặt")

Cấp độ 4

°C / °F Thay đổi đơn vị nhiệt độ
(°Celsius hoặc °Fahrenheit)

°C

Tắt chức năng chế độ Demo (chỉ hiển thị khi
bật)
(xem "Chọn các thiết lập khác")

Tắt

Đặt lại về cài đặt mặc định (xem
"Chọn cài đặt tiếp theo")

--

Gọi thông tin (mã số model và số sê-ri)
về thiết bị làm lạnh của bạn (xem
"Chọn cài đặt khác")

--

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Chọn chức năng mong muốn trong chế độ Cài đặt Chạm vào nút điều

khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến

hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Chọn chức năng bạn muốn bằng cách sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc .

Chạm vào OK để chọn chức năng bạn muốn.

Khi chức năng này được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Chạm vào OK để bỏ

chọn chức năng đã chọn.

Khi chức năng này tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.

Thoát khỏi chế độ Cài đặt Sử

dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào

OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng và chạm vào OK. Hoặc: Đợi

khoảng 15 giây sau

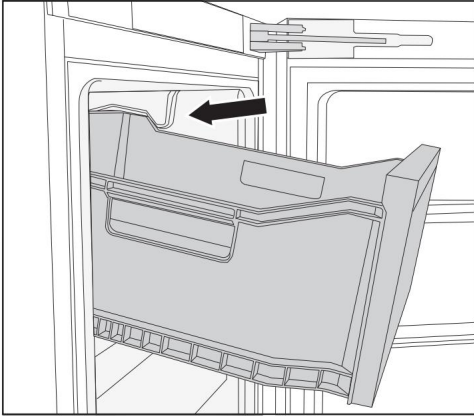
lần nhấn nút cuối cùng.

Sau đó, chế độ Cài đặt sẽ tự động thoát.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Nghiêng ngăn kéo trên cùng

Ngăn kéo có thể nghiêng để lấy thực phẩm đông lạnh dễ dàng hơn.



Kéo ngăn kéo ra.

Ngăn kéo được cố định bằng chốt kéo và không thể rơi ra ngoài.

Ngăn kéo tủ đông hộp XXL

Ngăn kéo đông lạnh cao hơn cung cấp nhiều không gian và thể tích hơn để lưu trữ các loại thực phẩm đông lạnh công kênh và cao.

Phụ kiện được cung cấp

Khay đựng đá viên

Bộ lắp đặt song song

tùy thuộc vào mô hình

Dùng để lắp đặt hai thiết bị làm lạnh cạnh nhau.

Phụ kiện tùy chọn Có nhiều

phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Có thể đặt mua phụ kiện tùy chọn từ cửa hàng trực tuyến Miele. Bạn cũng có thể đặt mua từ Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele (xem phần cuối của tập sách này để biết thông tin liên hệ) hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Vải sợi nhỏ đa năng

Vải sợi nhỏ thích hợp để loại bỏ dầu vẩn

tay và vết bẩn nhẹ trên các bề mặt như thép không gỉ, kính, nhựa và crom mà không cần sử dụng hóa chất.

Bộ MicroCloth

Bộ MicroCloth bao gồm một miếng vải đa năng, một miếng vải lau kính và một miếng vải đánh bóng. Những miếng vải này cực kỳ bền và chống rách. Nhờ có sợi siêu nhỏ rất mịn, những miếng vải này đạt hiệu suất làm sạch tuyệt vời.

MicroCloth HyClean

MicroCloth HyClean là một loại vải kháng khuẩn đa năng và đặc biệt chống rách và bền. Có thể sử dụng ướt hoặc khô, có hoặc không có chất tẩy rửa.

Bật và tắt

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói
và màng bảo

vệ. Vệ sinh bên trong thiết bị và
các phụ kiện (xem phần "Vệ sinh và
bảo quản").

Kết nối thiết bị làm lạnh Kết nối thiết

bị làm lạnh với nguồn điện như mô tả trong
phần "Kết nối điện".

Sau đó, Miele sẽ xuất hiện trên màn hình
thiết bị, theo sau là .

Bật thiết bị làm lạnh Mở cửa
thiết bị.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng
điều khiển.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát.

Khi đạt đến nhiệt độ ngăn đông đã cài
đặt, biểu tượng sẽ biến mất, màn hình
hiển thị nhiệt độ của ngăn đông sáng liên
tục và âm báo sẽ dừng lại. Nếu âm báo
làm

bạn khó chịu, hãy nhấn OK.

Báo thức sẽ dừng lại.

Thiết bị làm lạnh sẽ dần đạt đến nhiệt độ
được cài đặt trước.

Không cho thực phẩm vào ngăn đông cho
đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt
trước (tối thiểu -18 °C).

Bật và tắt

Tắt thiết bị làm lạnh

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. sẽ

xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm

vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Hệ thống làm mát sẽ bị tắt.

Xin lưu ý: Thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt máy.

Lưu ý khi tắt máy trong thời gian dài

Nếu trong thời gian dài vắng nhà, tắt thiết bị làm lạnh nhưng không vệ sinh và để cửa đóng, sẽ có nguy cơ nấm mốc phát triển bên trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh là điều cần thiết trước một thời gian dài vắng nhà.

Nếu không sử dụng thiết bị làm lạnh trong thời gian dài, hãy lưu ý những điều sau: Tắt thiết bị làm lạnh.

Tắt nguồn và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh và để cửa hé mở để thiết bị được thông thoáng và tránh mùi hôi tích tụ bên trong.

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập nhiệt độ chính xác là rất quan trọng để đảm bảo thời hạn sử dụng của thực phẩm. Giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tốc độ phát triển của vi sinh vật. Thực phẩm không bị hỏng nhanh như vậy.

Để đông lạnh thực phẩm tươi, cần có nhiệt độ -18°C . Điều này sẽ kéo dài thời hạn sử dụng của thực phẩm và giữ nguyên chất lượng của thực phẩm.

Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10°C , vi khuẩn sẽ hoạt động trở lại trong thực phẩm nên không thể giữ được lâu. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông một phần hoặc đã rã đông không được đông lại.

Thực phẩm có thể được đông lạnh lại sau khi đã nấu chín vì nhiệt độ cao đạt được khi nấu sẽ tiêu diệt hầu hết vi khuẩn.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh sẽ tăng lên:

- Cửa thiết bị được mở càng thường xuyên và giữ mở càng lâu
- Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó
- Thực phẩm cho vào càng ấm - Nhiệt độ môi trường xung quanh

Thiết bị làm lạnh càng cao Thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu).

Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường không phù hợp với thiết kế của sản phẩm.

Hiển thị nhiệt độ

Trong quá trình hoạt động bình thường, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ hiển thị nhiệt độ tối đa hiện tại của ngăn đông trong thiết bị làm lạnh.

Tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và cài đặt nhiệt độ, thiết bị có thể mất vài giờ để đạt đến nhiệt độ

nhiệt độ cần thiết và nhiệt độ này sau đó được hiển thị dưới dạng nhiệt độ không đổi trên màn hình.

Cài đặt nhiệt độ

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để thay đổi nhiệt độ.

Chạm vào OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển về nhiệt độ thực tế hiện có trong thiết bị làm lạnh.

Cài đặt nhiệt độ có thể

- Ngăn đông: -15 đến -28°C

Nhiệt độ chính xác

Nếu bạn thay đổi cài đặt nhiệt độ: hãy

kiểm tra màn hình hiển thị nhiệt độ sau
vài giờ. Thiết bị sẽ mất khoảng thời
gian này để đưa ra số đo chính xác.

- Đợi khoảng 6 giờ nếu
thiết bị làm lạnh không đầy lắm
- Đợi khoảng 24 giờ nếu tủ lạnh
đã đầy. Nếu sau thời gian

này, nhiệt độ vẫn quá cao hoặc quá thấp:
Điều chỉnh lại

nhiệt độ.

Sử dụng Super freeze

Siêu đông lạnh

Khi bật, chức năng SuperFreeze có thể được sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ trong ngăn đông xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động hết công suất và hạ nhiệt độ. Chọn chức năng này trước khi đông lạnh thực phẩm tươi sống.

Điều này giúp thực phẩm đông lạnh nhanh chóng và giữ được chất dinh dưỡng, vitamin, hương vị và hình thức.

Khi chức năng SuperFreeze được bật, thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn bình thường.

Nên bật chức năng SuperFreeze khoảng 6 giờ trước khi cho thực phẩm vào ngăn đông.

Khi đông lạnh lượng thực phẩm tối đa, chức năng SuperFreeze nên bật trước 24 giờ.

Chức năng SuperFreeze sẽ tự động tắt sau tối đa 72 giờ. Thiết bị làm lạnh sau đó sẽ chạy ở mức công suất bình thường trở lại. Lượng thực phẩm tươi sống được đặt trong tủ đông sẽ quyết định thời gian trước khi nó tắt.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tự tắt chức năng SuperFreeze khi thực phẩm và đồ uống đã đủ lạnh.

Bạn không cần phải bật

Chức năng SuperFreeze:

- Nếu bạn đang đặt thực phẩm đã đông lạnh vào tủ đông
- Nếu bạn chỉ đông lạnh tối đa 2 kg thực phẩm tươi mỗi ngày

Bật và tắt SuperFreeze

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Khi chức năng SuperFreeze được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình .

Sử dụng điều khiển cảm biến

để cuộn đến nhiệt độ bạn muốn và chạm vào OK.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Giải thích về các cài đặt khác nhau Chỉ
những cài
đặt cần giải thích thêm mới được mô tả bên dưới.

Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động
tắt khi bạn ở chế độ Cài đặt .

Chế độ tiệc tùng

Chức năng chế độ Party được khuyến
nghị nếu bạn muốn làm lạnh hoặc đông lạnh
một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống tươi i một
cách nhanh chóng.

Mẹo: Bật chức năng chế độ Party
khoảng 4 giờ trước khi cho thực phẩm và đồ
uống vào thiết bị.

Khi chế độ Party được bật, chức năng SuperFreeze
sẽ tự động được bật.

Chức năng chế độ Party sẽ tự động tắt sau
khoảng 24 giờ. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức
năng chế độ Party sớm bất cứ lúc nào
thời gian.

Nếu mất điện, chức năng chế độ Party sẽ bị tắt.

Bật chức năng khóa / Khi chức năng khóa
được bật, nó sẽ bảo vệ thiết bị làm lạnh khỏi bị
tắt đột ngột và khỏi việc điều chỉnh
vô ý của những người không được phép như
trẻ em.

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển
cảm biến hoặc để cuộn đến biểu
tượng .

Chạm vào OK.

Khi chức năng khóa được bật, một dấu chấm sẽ
xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Đóng
cửa thiết bị.

Chức năng khóa chỉ được kích hoạt ngay bây
giờ.

Tắt tạm thời chức năng khóa /

Ví dụ, nếu bạn muốn điều chỉnh nhiệt độ, bạn có
thể tắt chức năng khóa trong thời gian ngắn:

Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến OK trong

khoảng 6 giây. sẽ

xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào OK.

Bây giờ hãy chọn các thiết lập cần thiết.

Chạm vào OK.

Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại chức
năng khóa .

Tắt chức năng khóa / Chạm vào OK.

sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trong

khoảng 6 giây. sẽ

xuất hiện trên màn hình.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Khi chức năng khóa bị tắt, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chế độ ngày Sa-bát

Thiết bị làm lạnh này cung cấp chế độ ngày Sa-bát phục vụ mục đích tôn giáo.

Nếu chế độ Sabbath được bật, chế độ này sẽ được chỉ báo trên màn hình bất đầu.

Màn hình sẽ tắt sau 3 giây.

Khi chế độ Sabbath được bật, bạn không thể thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên thiết bị làm lạnh của mình.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng chặt vì hệ thống báo động bằng hình ảnh và âm thanh đã tắt.

Chức năng chế độ ngày Sa-bát sẽ tự động tắt sau khoảng 120 giờ.

Khi chế độ Sabbath được bật, các mục sau sẽ bị vô hiệu hóa:

- Tất cả các tín hiệu âm thanh và hình ảnh
- Hiển thị nhiệt độ
- Kết nối WiFi đang hoạt động

Tất cả các chức năng khác đã bật trước đó vẫn được kích hoạt.

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Vì không có chỉ báo mất điện khi chế độ Sabbath đang hoạt động, thực phẩm có thể tiếp xúc với nhiệt độ tăng trong một khoảng thời gian nhất định. Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Nếu mất điện trong chế độ Sabbath , hãy kiểm tra chất lượng thức ăn.

Bật chế độ Sabbath Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Nhấn OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình. Màn hình sẽ tắt sau 3 giây. .

Đóng cửa thiết bị.

Tắt chế độ Sabbath Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nhấn OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Nhấn OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ tắt.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Thông tin về chế độ ngày Sa-bát

Sản phẩm này được chứng nhận bởi Star-K, một viện quốc tế về chứng nhận kosher.

Bạn có thể tìm thấy phiên bản chứng nhận Star-K tại đây.

Thay đổi thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt Bạn có thể

cài đặt tốc độ báo động cửa kêu sau khi cửa thiết bị được mở. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều

khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để cài đặt thời gian bạn muốn giữa 30 giây và 3 phút: 30 giây.

Chạm vào OK.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- Mạng WiFi
- Ứng dụng Miele
- Tài khoản người dùng Miele Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh được kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau, ví dụ: - Gọi thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị làm lạnh - Thay đổi cài đặt trên thiết bị làm lạnh

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Khả năng kết nối WiFi

Kết nối WiFi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và điều khiển từ xa)

đồ chơi). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn. Do đó, chúng tôi không thể đảm bảo tính khả dụng của các chức năng nổi bật.

Tính khả dụng của Miele@home Khả

năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng còn hàng, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng

Miele Bạn có thể tải xuống miễn phí ứng dụng Miele từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Chọn các thiết lập tiếp theo

Thiết lập Miele@home lần đầu tiên Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn phương thức kết nối bạn muốn sử dụng (ứng dụng hoặc WPS). Chạm vào OK.

Sau khi bạn đăng nhập thành công, sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Nếu không thể tạo kết nối, màn hình sẽ hiển thị .

Bắt đầu lại quá trình.

Tắt hoặc bật kết nối WiFi

Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Nếu WiFi bị vô hiệu hóa, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình. Để kích hoạt

lại kết nối WiFi, hãy chạm vào OK.

Nếu WiFi được kích hoạt, biểu tượng và một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình .

Khi kết nối WiFi hoạt động, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Chạm vào OK.

Sử dụng điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng . Chạm

vào OK.

Tất cả các cài đặt và giá trị đã nhập cho Miele@home đều được đặt lại về cài đặt mặc định.

Kết nối WiFi đã bị vô hiệu hóa, tắt ở màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng nếu bạn đang vứt bỏ hoặc bán thiết bị làm lạnh của mình hoặc nếu bạn đang đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Tất cả dữ liệu cá nhân sẽ bị xóa khỏi thiết bị làm lạnh. Điều này cũng sẽ đảm bảo rằng chủ sở hữu trước đó không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Điều chỉnh âm lượng của báo động và còi báo động / Bạn có thể điều chỉnh âm lượng của báo động và còi báo động (ví dụ trong trường hợp có báo động cửa hoặc thông báo lỗi). Bạn cũng có thể tắt báo động và còi báo động nếu chúng làm phiền bạn. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK. Sử dụng các điều khiển cảm biến và để Chọn âm lượng bạn muốn cho báo thức và còi báo động. Chạm vào OK. xuất hiện trên màn hình khi báo động và còi báo động đã được tắt.

Điều chỉnh độ sáng màn hình Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình cho phù hợp với điều kiện ánh sáng trong phòng. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng. Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn độ sáng màn hình bạn muốn. Chạm vào OK.

Tắt chế độ demo Chế độ demo cho phép các đại lý trưng bày thiết bị làm lạnh mà không cần bật hệ thống làm mát. Không cần thiết lập này cho mục đích sử dụng trong gia đình. Nếu chế độ demo được bật theo cài đặt mặc định, sẽ hiển thị trên màn hình khi thiết bị làm lạnh được bật.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên bảng điều khiển. Miele sẽ xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu. Chạm vào OK. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng. Chạm vào OK. Sau khi chế độ demo bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải được bật lại.

Chọn các thiết lập tiếp theo

Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định

Tất cả các cài đặt được thực hiện trên thiết bị làm lạnh sẽ được đặt lại về cài đặt mặc định (để biết cài đặt, hãy xem "Hướng dẫn về thiết bị"). Ở chế

độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để cuộn đến biểu tượng.

Chạm vào OK.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Thông tin

Dữ liệu thiết bị (mã số model và số sê-ri) được hiển thị trên màn hình.

Hãy lưu giữ dữ liệu thiết bị này trong tầm tay:

- Dùng để tích hợp hệ thống làm lạnh thiết bị vào mạng WiFi của bạn (xem phần "Chọn cài đặt khác - Miele@home") (tùy thuộc vào kiểu máy).
- Khi báo cáo lỗi thiết bị cho Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele (xem phần "Dịch vụ").
- Khi truy xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu EPREL (xem "Dịch vụ").

Nhiệt độ và báo động cửa

Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18 °C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông.

Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không và nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Báo động nhiệt độ

Thiết bị làm lạnh được trang bị báo động nhiệt độ để nhiệt độ trong ngăn đông không tăng cao mà không được phát hiện.

Nếu nhiệt độ trong ngăn đông quá ấm, đèn sẽ sáng màu đỏ trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Báo động cũng sẽ kêu cho đến khi nguyên nhân gây ra báo động được khắc phục hoặc báo động được tắt.

Nhiệt độ cài đặt của thiết bị làm lạnh sẽ quyết định nhiệt độ mà thiết bị nhận diện là quá ấm.

Báo động nhiệt độ được hiển thị trước báo động cửa hiện có.

Các tín hiệu âm thanh và hình ảnh có thể được kích hoạt trong các tình huống sau: - Bạn bật

thiết bị làm lạnh và nhiệt độ trong vùng nhiệt độ khác biệt rất nhiều so với nhiệt độ đã cài đặt.

- Quá nhiều không khí ẩm xung quanh đi vào tủ đông khi bạn sắp xếp lại hoặc lấy thực phẩm đông lạnh ra.

- Bạn đang đông lạnh một lượng lớn thực phẩm cùng một lúc.

- Bạn đang làm đông lạnh thức ăn ẩm.

- Có sự cố mất điện.

- Thiết bị làm lạnh có một lỗi.

Trước khi tắt báo động nhiệt độ, bạn phải xác định nguyên nhân và khắc phục.

Nếu báo thức làm bạn khó chịu, bạn có thể tắt nó sớm hơn.

Chạm vào OK.

Thông báo báo động được xác nhận: sẽ tắt và báo động dừng lại.

Màn hình bắt đầu xuất hiện trên màn hình: nhiệt độ ấm nhất được ghi lại trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại.

Báo thức sẽ dừng lại. Biểu tượng sẽ tắt khi nhiệt độ đạt đến mức chính xác một lần nữa.

Nhiệt độ và báo động cửa

Bảng báo động

Thiết bị làm lạnh được trang bị chuông báo cửa để tránh tiêu thụ nhiều năng lượng hơn và thực phẩm bị nóng nếu cửa để mở.

Nếu cửa thiết bị mở trong thời gian dài, sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ. Một báo động cũng sẽ kêu.

Có thể thay đổi thời gian trước khi báo động cửa được kích hoạt. Tuy nhiên, báo động cửa cũng có thể bị tắt (xem "Chọn cài đặt khác").

Báo thức sẽ dừng lại và chữ sẽ tắt trên màn hình ngay khi cửa thiết bị được đóng lại.

Tắt báo động cửa sớm Nếu báo động làm phiền bạn, bạn có thể tắt sớm. Chạm vào OK.

Báo thức sẽ dừng lại và biểu tượng sẽ tắt.

Nếu cửa thiết bị không được đóng, báo động sẽ lặp lại sau 3 phút.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Đông lạnh thực phẩm tươi

sống. Rủi ro sức khỏe do thực phẩm phân hủy.

Nếu nhiệt độ trong tủ đông duy trì trên -18°C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể bắt đầu rã đông.

Điều này sẽ làm giảm thời hạn bảo quản thực phẩm.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu rã đông chưa. Nếu đã rã đông, hãy kiểm tra xem thực phẩm có an toàn để sử dụng không và nếu an toàn, hãy sử dụng càng sớm càng tốt hoặc nấu chín trước khi đông lạnh lại.

Thực phẩm tươi sống nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt. Bằng cách này, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, hàm lượng vitamin, hình thức và hương vị của thực phẩm không bị ảnh hưởng.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh, các tế bào có ít thời gian hơn để mất độ ẩm, do đó chúng có lại ít hơn đáng kể. Vì không mất quá nhiều độ ẩm, thực phẩm dễ hấp thụ lại trong quá trình rã đông và rất ít nước tích tụ xung quanh thực phẩm đã rã đông.

Công suất đông lạnh tối đa để đảm

bảo thực phẩm tươi sống cho vào tủ đông đông lạnh đến tận lõi nhanh nhất có thể, không được vượt quá công suất đông lạnh tối đa.

Công suất đông lạnh tối đa trong vòng 24 giờ được ghi trên bảng dữ liệu: "Công suất đông lạnh ... kg/24 giờ".

Bảo quản thực phẩm đông lạnh

Khi mua thực phẩm đông lạnh để bảo quản trong tủ đông, hãy kiểm tra:

- Bao bì không bị hư hỏng
- Ngày hết hạn sử dụng
- Nhiệt độ bảo quản thực phẩm đông lạnh trong kho là -18°C hoặc lạnh hơn

Nếu có thể, hãy vận chuyển thực phẩm đông lạnh trong túi cách nhiệt rồi nhanh chóng cất vào thiết bị làm lạnh.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

Đóng băng tại nhà

Trước khi cho thực phẩm vào tủ đông Khi đông

lạnh hơn 2 kg thực phẩm tươi sống, hãy bật chức năng SuperFreeze trong 6 giờ trước khi cho thực phẩm vào tủ đông.

Khi đông lạnh lượng thực phẩm lớn hơn, hãy bật chức năng SuperFreeze trong 24 giờ trước khi cho thực phẩm vào tủ đông.

Điều này giúp cho thực phẩm đông lạnh đã được bảo quản trong tủ đông vẫn được đông lạnh.

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi còn trong tình trạng tốt.

Xin lưu ý rằng một số loại thực phẩm không thích hợp để đông lạnh. Ví dụ, bao gồm các loại rau thường ăn sống như rau diếp hoặc củ cải.

Mẹo: Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, rau nên được chần qua nước sôi trước khi đông lạnh. Để làm như vậy, hãy cho từng phần rau vào nước sôi trong 2-3 phút. Sau đó, vớt rau ra và nhúng vào nước đá lạnh để nguội nhanh. Để rau ráo nước.

Đóng gói thực phẩm để đông lạnh

Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.

Mẹo: Sử dụng bao bì phù hợp để tránh bị đông lạnh (chẳng hạn như hộp đựng đông lạnh). Đậy

hết không khí ra khỏi bao bì và đóng chặt lại.

Ghi chú nội dung và ngày đông lạnh trên bao bì.

Đặt thực phẩm vào tủ đông

Nguy cơ hư hỏng do chứa quá nhiều thực phẩm.

Việc cho thực phẩm quá nặng vào tủ đông có thể làm hỏng ngăn kéo.

Không vượt quá kích thước tải trọng tối đa có liên quan: Ngăn

kéo tủ đông dưới = 11 kg Tất cả các ngăn

kéo tủ đông khác = 19 kg

Thực phẩm chưa đông lạnh không nên chạm vào thực phẩm đông lạnh vì điều này sẽ khiến thực phẩm đông lạnh bắt đầu tan băng.

Để tránh thực phẩm bị dính vào nhau khi đông lạnh, hãy đảm bảo bao bì và hộp đựng khô ráo.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, không nên vượt quá kích thước bao bì và hộp đựng sau đây:

- Trái cây và rau quả: tối đa 1 kg - Thịt: tối đa 2,5 kg

- Đông lạnh lượng nhỏ thực phẩm Đông lạnh thực phẩm ở ngăn đông trên cùng. Đặt thực phẩm sao cho chạm vào mặt sau của ngăn kéo để giúp thực phẩm đông lạnh đến tận lõi nhanh nhất có thể.

Đông lạnh và bảo quản thực phẩm

- VarioRoom: đông lạnh lượng thực phẩm tối đa (xem bảng dữ liệu).

Nếu không khí lưu thông trong ngăn đông không đủ, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Không tháo ngăn kéo tủ đông thấp nhất ra khỏi thiết bị làm lạnh.

Khi cho thực phẩm vào tủ đông, hãy đảm bảo các khe thông gió không bị chặn.

Mẹo: Nếu bạn muốn đông lạnh các loại thực phẩm lớn như gà tây hoặc thịt thú rừng, bạn có thể tháo từng ngăn kéo đông lạnh để tăng không gian phía trên ngăn kéo.

Phân phối thực phẩm vào tất cả các ngăn đông lạnh, trữ ngăn đông lạnh thấp nhất. Đặt thực phẩm

sao cho chạm vào mặt sau của ngăn kéo để giúp thực phẩm đông lạnh đến tận lõi nhanh nhất có thể.

Sau khi đông lạnh:

- Chuyển đổi chức năng SuperFreeze tắt.
- Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn kéo tủ đông và đẩy chúng trở lại.

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh

Nhóm thực phẩm	Thời gian lưu trữ (Tháng)
Kem	2 đến 6
Bánh mì, đồ nướng	2 đến 6
Phô mai	2 đến 4
Cá, dầu	1 đến 2
Cá, nạc	1 đến 5
Xúc xích, giăm bông	1 đến 3
Trò chơi, thịt lợn	1 đến 12
Gia cầm, thịt bò	2 đến 10
Rau, trái cây	6 đến 18
Thảo mộc	6 đến 10

Thời gian lưu trữ nêu trên chỉ mang tính chất hướng dẫn.

Để có kết quả đông lạnh tiêu chuẩn, hãy làm theo lời khuyên trên bao bì.

Bằng cách duy trì nhiệt độ ngăn đông ở mức không đổi -18 °C và thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp, bạn có thể kéo dài tối đa thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Làm lạnh đồ uống nhanh chóng Khi

làm lạnh đồ uống nhanh chóng trong tủ đông,
hãy đảm bảo không để chai lọ ở đó quá một giờ; nếu
không, chúng có thể vỡ, gây thương tích và hư hỏng.

Sử dụng phụ kiện

Làm đá viên Đổ đầy

khay đá viên 3/4 bằng

nước và đặt nó vào đáy một trong các ngăn kéo
tủ đông.

Sau khi đông lạnh, hãy sử dụng một dụng cụ cùn,
ví dụ như cán thìa, để lấy khay đá viên
ra khỏi tủ đông nếu khay bị kẹt.

Mẹo: Bạn có thể dễ dàng lấy đá viên ra khỏi
khay bằng cách xoay nhẹ khay hoặc giữ khay dưới
vòi nước lạnh đang chảy trong một thời gian ngắn.

Rã đông

Thiết bị được trang bị hệ thống NoFrost.

Thiết bị làm lạnh sẽ tự động rã đông.

Độ ẩm sinh ra trong thiết bị sẽ tích tụ trên bộ ngưng tụ và được tự động rã đông và tản

ra ngoài theo thời gian.

Hệ thống rã đông tự động này cho phép thiết bị làm lạnh luôn không bị đóng băng. Thực phẩm được lưu trữ trong tủ đông sẽ không bị rã đông bằng hệ thống này.

Không được tháo tấm dữ liệu nằm bên trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh. Tấm dữ liệu này chứa thông tin cần thiết trong trường hợp xảy ra lỗi.

Không để nước lọt vào mô-đun điện tử.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Chất tẩy rửa

Các chất tẩy rửa và xử lý dùng trong tủ bên trong thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Để tránh làm hỏng bề mặt của thiết bị, không sử dụng các chất sau: - Chất tẩy rửa có chứa soda,

amoniac, axit hoặc clorua - Chất tẩy rửa có chứa chất tẩy cặn - Chất tẩy rửa có

tính mài mòn (ví dụ:

bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt)

- Chất tẩy rửa có chứa dung môi

- Chất tẩy rửa thép không gỉ

- Nước rửa chén

- Bình xịt lò

nướng - Chất tẩy rửa kính

- Miếng bọt biển và bàn chải cứng, mài mòn (ví dụ như miếng cọ nồi)

- Khối tẩy vết bẩn

- Dụng cụ cạo kim loại sắc

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng miếng bọt biển sạch và nước ấm cùng một ít nước rửa chén

để vệ sinh bề mặt thiết bị.

Vệ sinh và chăm sóc

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh. Tất thiết bị làm lạnh. xuất hiện trên màn hình và hệ thống làm mát đã tắt. Lấy bất kỳ thực phẩm nào ra khỏi thiết bị làm lạnh và cất ở nơi mát mẻ. Lấy bất kỳ phụ kiện nào có thể tháo rời để vệ sinh (xem phần “Tháo và tháo rời phụ kiện để vệ sinh”).

Vệ sinh bên trong thiết bị

Thiết bị làm lạnh nên được vệ sinh thường xuyên (ít nhất một lần mỗi tháng).

Nếu vết bẩn bám trên đó trong một thời gian dài, trong một số trường hợp, có thể không thể loại bỏ được.

Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng.

Do đó, tốt nhất là nên loại bỏ ngay mọi vết bẩn.

Làm sạch bên trong bằng chất tẩy rửa miếng bọt biển, nước ấm và một ít nước rửa chén. Sau khi vệ sinh, lau sạch bằng nước sạch và lau khô bằng vải. Để cửa mở để thông gió thiết bị làm lạnh đủ dùng trong thời gian ngắn và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Làm sạch phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén

Các thành phần sau đây chỉ được phép vệ sinh bằng tay :

- Tất cả các ngăn kéo

Các thành phần sau đây có thể rửa bằng máy rửa chén:

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ máy rửa chén cao.

Các bộ phận của thiết bị làm lạnh có thể không sử dụng được, ví dụ như biến dạng, nếu chúng được rửa trong máy rửa chén ở nhiệt độ trên 55 °C.

Đối với các bộ phận an toàn với máy rửa chén, hãy luôn chọn chương trình rửa chén có nhiệt độ tối đa là 55 °C.

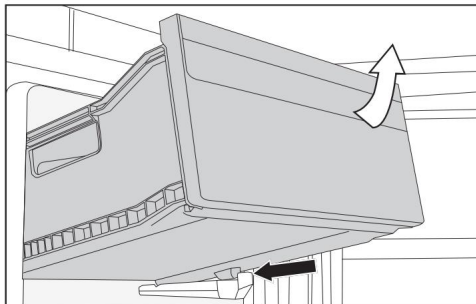
Tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên từ cà rốt, cà chua và tương cà, v.v., có thể làm đổi màu các bộ phận bằng nhựa trong máy rửa chén. Sự đổi màu này không ảnh hưởng đến độ ổn định của các bộ phận.

- Khay đựng đá viên

Tháo lắp phụ kiện để vệ sinh

Tháo ngăn kéo Kéo ngăn kéo

ra xa nhất có thể.



Nâng ngăn kéo ở phía trước và kéo nó ngoài.

Thay thế các ngăn kéo

Lắp các ngăn kéo vào

thiết bị làm lạnh nhìn từ một góc.

Đẩy vào và hạ ngăn kéo xuống.

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh mặt trước của thiết bị và các tấm bên

Nếu để vết bẩn trong thời gian dài, có thể không thể loại bỏ được. Bề mặt có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng.

Do đó, tốt nhất là phải loại bỏ ngay vết bẩn ở mặt trước và mặt bên của thiết bị.

Mọi bề mặt đều dễ bị trầy xước. Tiếp xúc với chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm thay đổi hoặc đổi màu bề mặt.

Xem thông tin về “Chất tẩy rửa” ở đầu phần này.

Làm sạch bề mặt bằng chất tẩy rửa miếng bọt biển và dung dịch nước ấm và nước rửa chén. Một miếng vải sợi nhỏ sạch, ẩm không có chất tẩy rửa cũng có thể được sử dụng. Sau khi vệ sinh, lau bằng nước sạch và lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xóp.

Không sử dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên bằng nước sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi bẩn tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Các khoảng hở thông gió phải được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Sau khi vệ sinh

Lắp lại tất cả các kệ và phụ kiện
trong thiết bị làm lạnh.

Bật lại thiết bị làm lạnh nếu cần.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát trở lại.

Bật chức năng

SuperFreeze trong một lúc để ngăn đông có thể
làm mát nhanh chóng. Khi ngăn đông đạt

đến nhiệt độ yêu cầu, hãy đặt thực phẩm

đông lạnh trở lại ngăn đông và đặt lại vào

ngăn đông. Bật chức năng SuperFreeze

tắt ngay khi nhiệt độ trong tủ đông đạt mức -18
°C hoặc lạnh hơn.

Đóng cửa thiết bị.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Nhiều trục trặc và lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày có thể dễ dàng khắc phục. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp, vì bạn không cần phải gọi đến Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/service.

Các bảng sau đây được thiết kế để giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự cố hoặc lỗi và cách giải quyết.

Để tránh mất nhiệt không cần thiết, bạn không nên mở cửa tủ trong khi chờ bảo dưỡng thiết bị.

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị làm lạnh không làm mát.	Thiết bị làm lạnh không được bật và biểu tượng  sáng trên màn hình. Bật thiết bị làm lạnh.
	Phích cắm không được cắm đúng vào ổ cắm. Cắm phích cắm vào ổ cắm. Nếu thiết bị làm lạnh đã tắt,  sẽ xuất hiện trên màn hình.
	Cầu chì nguồn bị ngắt. Có thể có lỗi ở thiết bị làm lạnh, hệ thống dây điện gia dụng hoặc thiết bị điện khác. Liên hệ với thợ điện có trình độ hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.
Máy nén chạy liên tục.	Đây không phải là lỗi. Để tiết kiệm năng lượng, máy nén chạy ở tốc độ thấp hơn nhưng lâu hơn khi cần ít làm mát hơn.
Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh quá thấp.	Các khe hở thông gió đã bị che phủ hoặc quá nhiều bụi. Không chặn các khe hở thông gió. Thường xuyên lau bụi các khe hở thông gió.
	Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc có nhiều thực phẩm tươi sống được cho vào bên trong hoặc đông lạnh cùng một lúc.
	Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách. Có thể đã hình thành một lớp băng dày ở ngăn đông.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
	Đóng cửa thiết bị. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường. Nếu lớp băng dày đã hình thành, điều này sẽ ảnh hưởng đến việc làm mát và làm tăng mức tiêu thụ năng lượng. Rã đông thiết bị làm lạnh và vệ sinh sạch sẽ.
	Nhiệt độ môi trường quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu. Xem thông tin trong “Cài đặt - Cài đặt địa điểm”.
	Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc. Lắp đặt thiết bị làm lạnh trong hốc theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm.
	Nhiệt độ cài đặt trong thiết bị làm lạnh quá thấp. Điều chỉnh lại nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đang được đông lạnh cùng một lúc. Xem “Đông lạnh và bảo quản thực phẩm”.
	Chức năng SuperFreeze vẫn được bật. Tắt chức năng SuperFreeze trước đó để tiết kiệm năng lượng.
Máy nén đến Đây không phải là lỗi. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ. Nhiệt độ đông. trong ứng dụng làm lạnh. Nhiệt độ môi trường quá thấp đối với ứng dụng làm lạnh này.	Cài đặt nhiệt độ quá cao. ngày càng ít hơn. và trong thời gian ngắn Thực phẩm đông lạnh bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trường quá thấp đối với ứng dụng làm lạnh này. Nếu nhiệt độ môi trường quá thấp, máy nén sẽ chạy ít thường xuyên hơn. Điều này có thể khiến ngăn đông trở nên quá ẩm. Xem thông tin trong “Cài đặt - Cài đặt địa điểm”. Tăng nhiệt độ môi trường.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Đá hoặc hơi i nước ngưng tụ đã tích tụ bên trong thiết bị làm lạnh. Cửa thiết bị có thể không đóng đúng cách.	phục Gioăng cửa bị tuột khỏi rãnh. Kiểm tra xem gioăng cửa đã được đặt đúng vị trí trong rãnh chưa.
	Gioăng cửa bị hỏng. Kiểm tra xem gioăng cửa có bị hỏng không.
Gioăng cửa bị hỏng hoặc cần phải thay thế lại.	Không cần dụng cụ để thay gioăng cửa. Thay gioăng cửa. Có thể thay thế gioăng cửa tại Miele hoặc các nhà bán lẻ chuyên dụng.

Các vấn đề khác

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thức ăn đã đông lại với nhau.	Bao bì thực phẩm không khô khi cho vào tủ đông. Sử dụng dụng cụ cùn, ví dụ như cán thìa hoặc dụng cụ cạo nhựa, để tách bao bì ra một cách cẩn thận.
Không có âm thanh báo động mặc dù cửa đã mở trong một thời gian dài.	Đây không phải là lỗi. Báo thức đã bị tắt ở chế độ Cài đặt. Nếu bạn muốn bật lại báo thức bằng âm thanh: Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn âm lượng bạn muốn cho báo thức và còi báo động. Chạm vào OK. Khi báo động và còi báo động được bật, sẽ xuất hiện.

Hiện thị cảnh báo

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình. Thiết bị làm lạnh không lạnh mặc dù bộ điều khiển thiết bị đang hoạt động.	Chế độ demo đã được kích hoạt. Chạm vào OK. Miele sẽ xuất hiện đầu tiên trên màn hình, sau đó là màn hình bắt đầu. Chạm vào OK. ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Chạm vào OK. Sau khi chế độ demo bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc
Không thấy gì trên màn hình. Màn hình hoàn toàn trống.	phục Chế độ ngày Sa-bát được bật. Chạm vào OK. sẽ xuất hiện trên màn hình. Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Chạm vào OK. Khi chức năng chế độ Sabbath bị tắt, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ tắt.
sáng trên màn hình và không thể sử dụng thiết bị.	Chức năng khóa đã được kích hoạt. Mở khóa tạm thời thiết bị làm lạnh hoặc tắt hoàn toàn chức năng khóa (xem “Chọn cài đặt tiếp theo – Tắt tạm thời chức năng khóa / /tắt hoàn toàn”).
Đèn báo sẽ sáng trên màn hình và tiếng chuông báo cũng sẽ vang lên.	Báo động cửa đã được kích hoạt. Chạm vào OK. Báo thức sẽ dừng lại và biểu tượng sẽ tắt. Đóng cửa thiết bị.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên trên màn hình hiển thị nhiệt độ và báo động cũng kêu.	Báo động nhiệt độ đã được kích hoạt; nhiệt độ trong ngăn đông tăng cao hơn hoặc giảm thấp hơn nhiệt độ đã cài đặt. Những lý do có thể dẫn tới điều này bao gồm: - Cửa thiết bị được mở quá thường xuyên. - Đặt một lượng lớn thực phẩm tươi sống vào tủ đông mà không bật chức năng SuperFreeze. - Đã xảy ra tình trạng mất điện kéo dài (mất điện lưới). - Thiết bị làm lạnh bị lỗi. Chạm vào OK. Thông báo báo động được xác nhận: sẽ tắt và báo động dừng lại. Nhiệt độ âm nhất được ghi lại trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào OK. Nhiệt độ âm nhất hiển thị sẽ biến mất. Màn hình sau đó sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ hiện tại trong tủ đông. Sửa chữa nguyên nhân gây ra báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, nên sử dụng càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lại sau khi đã nấu chín.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng màu đỏ trên màn hình và báo thức cũng kêu.	Dấu hiệu gián đoạn nguồn điện: nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh trong vài ngày hoặc vài giờ qua đã tăng quá cao do mất điện hoặc gián đoạn nguồn điện. Nhấn . Thông báo lỗi được xác nhận: sẽ tắt và báo động sẽ dừng. Nhiệt độ ẩm nhất được ghi lại trong thiết bị làm lạnh sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút trên màn hình. Sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại. Bạn có thể thoát khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy sớm: Chạm vào màn hình hiển thị nhiệt độ. Nhiệt độ ẩm nhất hiển thị sẽ biến mất. Màn hình sau đó sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ hiện tại. Thiết bị làm lạnh sẽ trở lại cài đặt nhiệt độ cuối cùng khi nguồn điện được bật lại. Khắc phục nguyên nhân gây ra báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ hiển thị, bạn nên kiểm tra xem thực phẩm trong tủ đông đã bắt đầu rã đông hay đã rã đông chưa. Nếu đã rã đông, nên sử dụng càng sớm càng tốt. Thực phẩm đã rã đông chỉ có thể được đông lại sau khi đã nấu chín.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn đỏ sáng trên màn hình và mã lỗi F có số có thể xuất hiện. Báo động cũng sẽ kêu.	Có lỗi. Chạm vào trên màn hình để tắt báo thức. Liên hệ với Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele. Để báo cáo lỗi, bạn cần mã lỗi cũng như mã định danh kiểu máy và số sê-ri của thiết bị làm lạnh. Bạn có thể truy cập thông tin này trên màn hình. Để thực hiện việc này, hãy chạm vào trên màn hình. Dữ liệu thiết bị cần thiết sẽ được hiển thị trên màn hình. Xác nhận bằng OK để thoát khỏi màn hình hiển thị thông tin và mã lỗi sẽ hiển thị lại trên màn hình. Thiết bị làm lạnh có thể được tắt trực tiếp từ màn hình hiển thị thông báo lỗi.
	Có lỗi thiết bị: màn hình này luôn được ưu tiên hơn bất kỳ cài đặt nào vừa được chọn.
	Lỗi của thiết bị được ưu tiên hơn bất kỳ cảnh báo cửa và/hoặc nhiệt độ hiện tại nào được hiển thị.

Tiếng ồn

Thiết bị làm lạnh phát ra nhiều tiếng ồn khác nhau trong quá trình hoạt động.
Nếu hiệu suất làm mát thấp, thiết bị làm lạnh sẽ tiết kiệm năng lượng
nhưng hoạt động lâu hơn. Âm lượng sẽ thấp hơn.
Thực phẩm sẽ được làm lạnh nhanh hơn nếu hiệu suất làm lạnh cao.
Âm lượng sẽ cao hơn.

Bình thường tiếng ồn	Nguyên nhân nào gây ra tình trạng này?
Brrrrr ...	Tiếng ồn do máy nén tạo ra. Tiếng ồn này có thể nhận được to hơn trong thời gian ngắn khi máy nén bật.
Blubb, blubb ... Có	thể nghe thấy tiếng ọc ọc khi chất làm lạnh lưu thông qua các đường ống.
Nhấp vào ...	Tiếng kêu lách cách phát ra bất cứ khi nào bộ điều chỉnh nhiệt độ chuyển đổi bật hoặc tắt máy nén.
Xliri...	Đôi khi bạn chỉ có thể nghe thấy tiếng quạt bên trong thiết bị.
Nứt ...	Có thể nghe thấy tiếng nứt khi vật liệu giãn nở bên trong thiết bị làm lạnh.
Xin lưu ý rằng một lượng tiếng ồn nhất định là không thể tránh khỏi (từ máy nén và chất làm lạnh lưu thông qua mạch làm mát).	

Tiếng ồn	Nguyên nhân và cách khắc phục
Lạch cạch, rung động	Thiết bị làm lạnh không đồng đều. Căn chỉnh lại thiết bị bằng cách sử dụng một mức tinh thần bằng cách nâng lên hoặc hạ xuống chân có thể điều chỉnh bên dưới thiết bị làm lạnh.
	Thiết bị làm lạnh đang chạm vào thiết bị khác hoặc đồ nội thất. Di chuyển nó đi.
	Ngăn kéo, giỏ hoặc kệ bị rung lắc hoặc bị kẹt. Kiểm tra tất cả tháo rời các vật dụng và lắp lại cho đúng cách.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Hãy tách chúng ra.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi và thông tin về phụ tùng thay thế của Miele tại www.miele.com/service.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp xảy ra lỗi mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với đại lý Miele hoặc bộ phận Dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể đặt lịch gọi dịch vụ khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com/service.
Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của Bộ phận Dịch vụ Khách hàng Miele ở cuối tài liệu này.

Vui lòng trích dẫn mã định danh kiểu máy và số sê-ri của thiết bị (SN) khi liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Miele. Cả hai số đều có thể tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ Cài đặt trong mục Thông tin .

Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL).
Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh mẫu.

Mã định danh kiểu máy có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ Cài đặt trong mục Thông tin .

XXXXXX

Số XX/XXXXXXXXX.

WEINTEMPERIER-SCHANK-UNTERTISCH-MODELL
MULTI-TEMPERATURE WINE STORAGE CABINET-UNDERWORKTOP
ARMOIRE DE MISE EN TEMP. DES VINS-INC. ENCASTRABLE SOUS PLAN
ARMARIO P. ACONDICIONAMTO. VINO-SHID. ENPOTRUBAJU ENOMERA
ВИННЫЙ ТЕМПЕРАТУРНЫЙ ШКАФ

Klasse/Class Classe/Clase	Ap-Typ/AP-Type AP-Type/AP-Tipo	Bruttinhalt/Gross Capacity Volume Brut/Capacidad Bruta	Gefriervermögen/Freezing Capacity Pouvoir de Congel/Capac. Congeladora
SN-ST		XXXL	

Nutzhalt NetCapacity Volume Ut Capac. Util	Ges / K Tot / R To / F Tot	/ G / F / C / F	/ WEIN / KALT / WINE / CHILL / VINO / CHILL
---	-------------------------------------	--------------------------	---

R600a: XXg

Bảo hành Để biết thông tin về chế độ bảo hành thiết bị cụ thể cho quốc gia của bạn, vui lòng liên hệ với Miele. Xem trang bìa sau để biết địa chỉ.

Tại Vương quốc Anh, chế độ bảo hành thiết bị của bạn có hiệu lực trong 2 năm kể từ ngày mua. Tuy nhiên, bạn phải kích hoạt bảo hiểm của mình bằng cách gọi đến số 0330 160 6640 hoặc đăng ký trực tuyến tại www.miele.co.uk.

Tuyên bố về sự phù hợp của EU

Miele tuyên bố rằng tủ đông này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn từ một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ
www.miele.ie

- Để biết dịch vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/manuals> và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
----------------------------	----------------------------

Công suất	< 100 mW
-----------	----------

truyền tối đa
của mô-đun WiFi

Miele tuyên bố rằng tủ lạnh-tủ đông này tuân thủ Quy định về thiết bị vô tuyến điện của Vương quốc Anh năm 2017, đã sửa đổi.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ www.miele.co.uk - Để biết dịch vụ,

thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/>

hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dải tần số của mô-đun WiFi	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa của Mô-đun WiFi	< 100 mW

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ Quy định năm 2023 về Bảo mật sản phẩm và Cơ sở hạ tầng viễn thông (Yêu cầu bảo mật đối với các sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

- 1) Thiết bị gia dụng - Tủ đông - 120002, 120003, 320001, 320002 Tủ lạnh - 110001, 110002, 310001, 310002, 310003 Tủ lạnh-tủ đông - 130001, 130002, 130003, 130004, 330001, 330002 Tủ rượu - 210007, 310004, 330004 2) Sản xuất bởi: Miele & Cie KG,

Carl Miele Street 29, 33332 Gutersloh

Đức Nhập khẩu bởi và điểm liên hệ: Miele Company

Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 1TW Vương quốc Anh 3) Thời gian hỗ trợ được xác định tại thời điểm cung cấp

đầu tiên là 10 năm 4) Để báo cáo các lỗi hỏng và vấn đề an ninh mạng,

vui lòng liên hệ: psirt@miele.com

- 5) Chữ ký



Tên: Paul Wright

Chức vụ công ty: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật

Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024

Nơi ký tên: Abingdon, Oxfordshire

Bản quyền và giấy phép

Với mục đích vận hành và kiểm soát mô-đun truyền thông, Miele sử dụng phần mềm độc quyền hoặc của bên thứ ba không được bảo vệ bởi các điều khoản cấp phép nguồn mở. Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền. Bản quyền do Miele và bên thứ ba nắm giữ phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp tích hợp trong thiết bị chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép nguồn mở.

Các thành phần nguồn mở có trong thiết bị cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, các bản sao của các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác có thể được truy cập cục bộ bằng IP thông qua trình duyệt web ([http\[s\]:// <địa chỉ IP>/Giấy phép](http[s]://<địa chỉ IP>/Giấy phép)). Các thỏa thuận về trách nhiệm và bảo hành đối với các giấy phép nguồn mở được hiển thị ở vị trí này chỉ áp dụng đối với chủ sở hữu quyền tương ứng.

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Đường Marcham, Abingdon, Oxon, OX14 1TW
Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Úc Miele	Công ty	Nam Phi Miele
Australia Pty. Ltd.	TNHH Miele Ireland	(Pty) Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96	2024 Đường Bianconi	63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường	Cơ sở kinh doanh Citywest Dublin	69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123	24 ĐT: (01)	875 9000 Fax: (011) 875
Điện thoại: 1300 464 353 E-mail:	461 07 10 Fax: (01) 461	9035 E-mail:
info@miele.com.au	07 97 E-mail:	info@miele.co.za Internet:
Internet: www.miele.com.au	info@miele.ie Internet:	www.miele.co.za
	www.miele.ie	

Trung Quốc đại lục	Malaysia	Công ty TNHH
Miele Electrical Appliances Co., Ltd.	Miele Sdn Bhd	Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
1-3, Số 82 Đường Shi Men Yi Sapura Kencana	Suite 12-2, Tầng 12 Tầng	BHIRAJ TOWER tại EmQuartier Tầng 43
Thượng Hải, PRC	Tháp Dầu khí Quận Jing'an 200040	Đơn vị 4301-4303 689 Đường Sukhumvit
Jalan Dutamas 1 Fax: +86 21	Solaris Dutamas Số 1 ĐT: +86 21 6157 3500	Quận Bắc Klongton Quận
info@miele.cn Điện thoại:	6157 3511 50480 Kuala Lumpur, Malaysia E-mail:	Vadhana Bangkok 10110, Thái Lan
+603-6205-3768	+603-6209-0288 Internet: www.miele.cn Fax:	

Hồng Kông, Trung Quốc	New Zealand Đường	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập
Miele (Hong Kong) Ltd.	Dubai IRD 98 463 65464 Umm Al Sheif Miele New Zealand Limited PO Box 114782 -	Thống nhất Miele Appliances Ltd.
41/F - 4101, Manhattan Place 23 Wang	Freemans Bay,	Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1
Tai Road Kowloon Bay,	Auckland 1011 800-MIELE (64353)	
Hong Kong ĐT: (852) 2610 1025		
Fax: (852) 3579 1404 E-mail:	Điện thoại: 0800 464 353	
customerservices@miele.com.hk	customercare@miele.co.nz E-mail: info@miele.ae E-mail:	
Trang	www.miele.ae Internet: www.miele.co.nz	
web: www.miele.hk		

India	Công ty TNHH
Miele India Pvt. Ltd.	Miele Singapore
	29 Vòng tròn truyền thông
Tầng 1, Copia Corporate Suites, Khu	#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore
thương mại 9, Đường Mathura, Jasola, New	138565 Điện thoại: +65
Delhi - 110025 E-mail:	6735 1191 Fax: +65 6735
customercare@miele.in Trang web:	1161 E-mail:
www.miele.in	info@miele.com.sg Internet:
	www.miele.sg

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

Liên Hiệp Quốc 4382 ..., Liên Hợp Quốc 4383 ...